

Bản án số: 65/2019/HS-PT
Ngày 28 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V, bị cáo Lê Minh D; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1989, tại phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 137/18, Nguyễn Thiện N, khóm 3, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đen và bà: Phạm Kim Lê; vợ: Lê Thị Liên; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày: 30/5/2018; cho bảo lãnh tại ngoại ngày: 08/6/2018; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Lê Minh D, sinh năm: 1989, tại xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Thủy và bà: Nguyễn Thị Oanh; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày: 30/5/2018; cho bảo lãnh tại ngoại ngày: 08/6/2018; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Chí N, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Nguyễn Chí S, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Chu Văn T, sinh năm: 1959; địa chỉ cư trú: Số 456, T, khóm 3, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

4. Lâm Nhựt T, sinh năm: 1991; địa chỉ cư trú: Ấp X, xã H, huyện T1, tỉnh Cà Mau.

5. Quách Hồng Q, sinh năm: 1991; địa chỉ cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Chí N, Nguyễn Chí S đến khách sạn Đông Anh, địa chỉ: Số 25, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau thuê phòng để nghỉ. Do có nhu cầu mua dâm nên cả ba thống nhất kêu L xuống nhà xe gặp Nguyễn Hoàng V là nhân viên bảo vệ khách sạn nhờ tìm hai gái bán dâm, được V đồng ý. L đến gặp Liêu Tuyết N tiếp tân của khách sạn thuê thêm phòng 612 cho S nghỉ, N nghỉ phòng 206.

Sau khi nhận lời của L, V nói với D “có khách kêu kiếm hai gái bán dâm, tao kêu một đứa, mày kêu một đứa” D đồng ý. D dùng số điện thoại cá nhân sim số 0947883103 gọi vào số máy 0947481575 của Quách Hồng Q kêu đến khách sạn bán dâm, giá 700.000đ/01 lượt, tiền môi giới 200.000đ, được Q đồng ý. V dùng máy điện thoại cá nhân sim số 0913939258 gọi vào số máy 0949055040 của Lâm Nhựt T kêu đến khách sạn bán dâm, giá thỏa thuận 700.000đ/01 lượt, tiền môi giới là 200.000đ, được Nhựt T đồng ý.

Khoảng 20 phút sau, Q và Nhựt T đến, D chỉ Q lên phòng 206 để bán dâm cho Nguyễn Chí N, V chỉ Nhựt T đến phòng 612 để bán dâm cho Nguyễn Chí S. Khi N với Q và S với Nhựt T đang quan hệ tình dục, thì bị lực lượng Công an tỉnh Cà Mau bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng V và Lê Minh D phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 08/6/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Minh D 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 08/6/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, bị cáo Lê Minh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Không tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; gia đình có công với cách mạng.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, bị cáo Nguyễn Hoàng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Không tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình; không nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa Nguyễn Hoàng V, Lê Minh D thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ; lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2018, theo yêu cầu của Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Hoàng V và Lê Minh D đã môi giới, trung gian gọi điện cho Quách Hồng Q và Lâm Nhựt T đến khách sạn Đông Anh để bán dâm cho Nguyễn Chí S và Nguyễn Chí N.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Lê Minh D làm trung gian, kết nối cùng lúc cho 04 người thực hiện việc mua bán dâm, thu lợi bất chính như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, vi phạm đạo đức xã hội, là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Bản án sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tuyên xử các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Lê Minh D phạm tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nhận thấy: Các bị cáo có đủ nhận thức biết được việc làm trung gian, dắt mối cho người khác thực hiện hành vi mua, bán dâm là vi phạm pháp luật, phạm tội, phải bị pháp luật xử lý. Nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm nên phải chịu hình phạt của pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo chưa tiền án, tiền sự; có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo V có bà ngoại và mẹ là người có công với cách mạng; bị cáo D có ông nội là người có công với cách mạng để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Mức hình phạt 03 năm tù án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo V và bị cáo D là tương xứng. Các bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm đã xử đối với các bị cáo để đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng V và bị cáo Lê Minh D; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng V và Lê Minh D phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/5/2018 đến ngày 08/6/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Minh D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/5/2018 đến ngày 08/6/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Trọng Nhân